

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 154/2022/DS-ST

Ngày: 30 – 6 – 2022

“V/v tranh chấp nợ hui ”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Phùng Vinh

Ông Tạ Bửu Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2022, về việc “tranh chấp nợ hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hồng Q, sinh năm 1992 (có mặt)

Cư trú tại: Ấp L, xã VL, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Cẩm L, sinh năm 1975 (có mặt)

Cư trú tại: Ấp L, xã VL, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Ngọc Kỳ P, sinh năm 1971. Cư trú tại: Ấp L, xã VL, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của ông P là bà Huỳnh Cẩm L sinh năm 1975 (theo văn bản ủy quyền ngày 30/6/2022). (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Hồng Q trình bày:

Vào các ngày 09/12/2019, ngày 09/5/2020, ngày 09/9/2020 (dương lịch) bà có mở 03 dây hui loại hui 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần. Bà Huỳnh Cẩm L tham gia mỗi dây hui là 01 chân. Đến ngày 17/7/2020 bà L hốt dây hui ngày 09/12/2019, ngày 17/5/2021 hốt dây hui ngày 09/5/2020, ngày 19/7/2021 hốt dây hui 09/9/2020. Các dây hui trên mãi vào tháng 5/2022 và tháng 6 /2022 (dương lịch). Mỗi tháng bà L phải có nghĩa vụ góp hui là 3.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà L chỉ đóng đến ngày 16/11/2021 thì ngưng cho đến nay. Sau đó giữa bà và bà L có kết hui lại sau khi trừ cần nợ hui sống và hui chết thì tổng nợ hui của 03 dây hui trên bà L còn nợ lại bà số tiền là 19.100.000 đồng. Bà yêu cầu bà L trả nhiều lần nhưng không thực hiện.

Quá trình chơi hui ông Lê Ngọc Kỳ P là chồng bà L cũng có biết sự việc. Nên trong quá trình giải quyết vụ án bà yêu cầu bà L cùng ông P phải có trách nhiệm trả

19.100.000 đồng nợ hụi gốc và lãi chậm thanh toán tính ngày 16/11/2021 đến 14/6/2022 (dương lịch) bằng số tiền lãi 1.273.000 đồng. Tổng gốc lãi 20.337.000 đồng.

Hiện tại phiên tòa bà thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà L và ông P trả nợ gốc 19.100.000 đồng không yêu cầu trả lãi chậm thanh toán.

Bị đơn Bà Huỳnh Cẩm L trình bày:

Bà có tham gia 03 chân hụi ở các dây hụi do bà Q làm chủ gồm hụi mở ngày 09/12/2019 (dương lịch - dây 1), ngày 09/5/2020 (dây 5), ngày 09/9/2020 (dây 15), loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, và bà đã hốt hết 03 chân hụi theo đúng như bà Q trình bày. Các dây hụi đến tháng 5/2022 và tháng 6/2022 là mãn. Sau khi hốt hụi và đối trừ hụi sống bà còn nợ hụi bà Q tổng cộng số tiền là 19.100.000 đồng. Hụi trên do trực tiếp bà tham gia chồng bà là ông Lê Ngọc Kỳ P không biết, đến khi bà Q đòi nợ hụi ông P mới biết. Nay bà đồng ý trả số nợ hụi gốc 19.100.000 đồng và không đồng ý trả nợ lãi 1.273.000 đồng. Nợ này của riêng bà nên bà nhận trả không đề cập trách nhiệm thanh toán của ông P. Nhưng do điều kiện làm ăn gặp khó khăn bà xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và loại việc các bên tranh chấp là xuất phát từ giao dịch hụi nên loại việc tranh chấp là “tranh chấp nợ hụi”, bị đơn bà Huỳnh Cẩm L có nơi cư trú tại xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên và bị đơn đặt ra được xác định là giao dịch về hụi. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn thống nhất là bà L có tham gia 03 chân hụi, loại hụi 1.000.000 đồng do bà Q làm chủ. Quá trình chơi hụi bà L hốt cả 03 chân hụi. Mỗi tháng bà L có nghĩa vụ góp hụi 3.000.000 đồng đến khi mãn hụi. Tuy nhiên, bà L chỉ góp đến tháng 11/2021 thì ngưng cho đến nay. Quá trình góp hụi sau khi đối trừ hụi sống tổng nợ hụi của 03 dây hụi trên bà L còn nợ bà Q số tiền là 19.100.000 đồng, bà Q yêu cầu bà L thanh toán, bà L thừa nhận còn nợ hụi chưa góp là 19.100.000 đồng và đồng ý thanh toán.

Xét thấy, giao dịch hụi giữa nguyên đơn và bị đơn là thỏa thuận tự nguyện, giao dịch trên phù hợp với quy định của pháp luật, lời thừa nhận bị đơn phù hợp với chứng cứ là 03 giấy ghi hụi mà nguyên đơn cung cấp nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả nợ hụi 19.100.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu tính lãi chậm thanh toán: Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi tính từ ngày 16/11/2021 đến ngày 16/6/2021 (dương lịch). Nhưng nay tại phiên tòa bà Q thay đổi yêu cầu, bà Q không yêu cầu bà L, ông P trả lãi chậm thanh toán, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] Về trách nhiệm thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu bà L cùng ông P liên đới thanh toán số nợ hụi trên. Hội đồng xét xử xét thấy: Bà L xác định giao dịch hụi trực tiếp với bà Q. Tuy nhiên, việc tham gia góp hụi và tiền hụi góp về mục đích sử dụng trong gia đình. Nên căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình: Vợ chồng phải chịu trách

nhiệm liên đới đối với giao dịch một bên thực hiện khi thuộc một trong các trường hợp: Bên giao dịch là đại diện hợp pháp của bên kia; kinh doanh chung; nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do đó, đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Lê Ngọc Kỳ P cùng có trách nhiệm thanh toán nợ là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Do bà L, ông P có nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán nợ hui cho nguyên đơn nên bà L, ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 26, 35, 39, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 16, 17 Nghị định 19/2019/NĐ- CP; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc bà Huỳnh Cẩm L và ông Lê Ngọc Kỳ P liên đới thanh toán cho bà Trần Thị Hồng Q số tiền nợ hui là 19.100.000đ (*mười chín triệu một trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bà Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà L và ông P không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc bà L và ông P phải chịu 955.000 đồng (chưa nộp). Bà Q không phải chịu án phí, ngày 24 tháng 5 năm 2022, bà Q đã nộp tạm ứng án phí 710.000 đồng theo biên lai số 0001411 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã Ký)**

Phạm Kim Cương